

Số: 368/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 530/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: anh Nguyễn Phong H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: chị Mai Thị Huyền T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị Huyền T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, có một con chung tên Nguyễn Thành H sinh ngày 26/7/2015. Đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, nên đã sống ly thân nhau. Anh H và chị T không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Phong H và chị Mai Thị Huyền T đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: anh H và chị T thống nhất thỏa thuận anh H sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thành H sinh ngày 26/7/2015, chị T không pH cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: anh H và chị T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh H và chị T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Anh Nguyễn Phong H và chị Mai Thị Huyền T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Phong H với chị Mai Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh H và chị T thống nhất anh H sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thành H sinh ngày 26/7/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mai Thị Huyền T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh H và chị T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: anh H và chị T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Phong H và chị Mai Thị Huyền T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Phong H và chị Mai Thị Huyền T mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà chị T tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001188 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh H và chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh